TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v " Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đức Thọ
Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút
Bà Lê Thị Hoàng Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 42, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số 27 N, phường N, quận S, tp Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Th V**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Tổ 42, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (số 01 ngày 04/01/2008). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau và ông V có

dùng bạo lực đánh bà D. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ ngày 29/11/2023 đến nay. Về tình cảm bà D cho rằng không còn yêu thương ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Đỗ Đ, sinh ngày 15/7/2009 và Đỗ Th, sinh ngày 07/5/2019. Ly hôn, bà D đồng ý giao 02 con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng và bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các con lần lượt đã 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

** Theo bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn ông Đỗ Th V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đỗ Th V thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị D về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn.

Về mâu thuẫn vợ chồng như bà D trình bày là không đúng. Ông V cho rằng ông và bà D sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến ngày 30/4/2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông V thừa nhận trong cuộc sống ông V vì lo làm nên thiếu quan tâm đến tình cảm vợ chồng, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Bà D bỏ đi khỏi nhà từ ngày 22/11/2023 đến nay. Dù vậy, bản thân ông V vẫn còn thương yêu bà D nên sẵn sàng chấp nhận để bà D trở về nhà đoàn tụ, để nuôi dạy con cái trưởng thành. Vì vậy, ông V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung như bà D trình bày là đúng. Ông V có nguyện vọng xin vợ chồng đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết. Trường hợp, Tòa án xử cho bà D và ông ly hôn thì ông V yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu bà D cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng/2 con cho đến khi các con lần lượt đã 18 tuổi.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Đỗ Th V.

+ Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà D và ông V như sau: Giao hai con là Đỗ Đ, sinh ngày 15/7/2009 và Đỗ Th, sinh ngày 07/5/2019 cho ông Đỗ

Th V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi các con lần lượt đã 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên đề nghị không xét.

+ Về nợ chung: Không có nên không xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp ly hôn giữa bà Bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (số 01 ngày 04/01/2008). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà D khai quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau nên giữa bà D và ông V thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, ông V có dùng bạo lực đánh bà D. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ ngày 29/11/2023 đến nay. Bà D cho rằng về tình cảm bà D không còn yêu thương ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V. Còn theo ông V thừa nhận trong cuộc sống vì lo làm ăn nên ông thiếu quan tâm đến tình cảm vợ chồng, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và Dung bỏ đi khỏi nhà từ ngày 22/11/2023 đến nay. Dù vậy, bản thân ông V vẫn còn thương yêu bà D nên sẵn sàng chấp nhận để bà D trở về nhà đoàn tụ, để nuôi dạy con cái trưởng thành. Tuy nhiên, ông V không có giải pháp cụ thể khắc phục tình trạng mâu thuẫn của hai vợ chồng, hơn nữa tại phiên tòa, bà D kiên quyết được ly hôn với ông V. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Đỗ Th Viên là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Đỗ Đ, sinh ngày 15/7/2009 và Đỗ Th, sinh ngày 07/5/2019. Ly hôn, bà D và ông V thỏa thuận giao 02 con chung cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng và bà D tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000

đồng đến khi các con lần lượt đã 18 tuổi. Xét thấy, việc thỏa thuận về quyền nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con giữa bà D và ông V là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[2.5]. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị D phải chịu là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0000856 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Đỗ Th V, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Đỗ Th V.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị D và ông Đỗ Th V như sau: Giao con chung tên Đỗ Đ, sinh ngày 15/7/2009 và Đỗ Th, sinh ngày 07/5/2019 cho ông Đỗ Th V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 con *(02 con là 5.000.000 đồng/tháng)* cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con, tính từ 01/5/2024).

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị D phải chịu là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0000856 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị D còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND P. A,Q.S,*
TP Đà Nẵng (số 01 ngày 04/01/2008);
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ